

Số: 64/2024/QĐCNTTLH

Hậu Lộc, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA**  
**CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn Cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của chị **Lê Thị T**  
và anh **Trần Văn T1**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn của chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn T1**.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện H, Thanh Hóa**

Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện H, Thanh Hóa**

- Ngày 29 tháng 5 năm 2024 anh **Trần Văn T1** và chị **Lê Thị T** có đơn đề nghị Toà án ra Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời gian sớm nhất.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn T1**.

- *Về con chung*: Công nhận chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn T1** có 02 con chung là **Trần Hải Đ**, sinh ngày 11/6/2020 và **Trần Minh K**, sinh ngày 05/02/2022.

Công nhận sự thoả thuận của anh **T1** và chị **T**: Giao cả hai cháu **Trần Hải Đ** và **Trần Minh K** cho chị **Lê Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **Trần Văn T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Trần Văn T1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Lê Thị T** mỗi tháng 2.500.000đ/cháu, hai cháu là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có thay đổi khác của pháp luật.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị **Lê Thị T** và anh **Trần Văn T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã Hoà Lộc;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lường Thị Hoa**